

Bản án số: 63/2020/DS-ST  
Ngày: 18/12/2020  
(V/v Tranh chấp yêu cầu thực hiện  
nghĩa vụ trả tiền và hụi)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm*

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1/. Ông Nguyễn Văn Tâm.**

**2/. Bà Nguyễn Thị Thu Thanh**

**Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:**  
**Ông Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-DS ngày 22  
tháng 4 năm 2020 về việc “tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền và  
hụi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-DS ngày 22  
tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

**1/. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp BĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**2/. Bị đơn: Anh Võ Văn L**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Nguyễn Cẩm H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp DĐ, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh H có mặt; anh L và chị H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

-Theo nguyên đơn anh Nguyễn Minh H trình bày: Từ đầu tháng 01 năm  
2017 đến cuối năm 2018, anh Võ Văn L có thuê anh giữ vuông nuôi tôm mỗi  
tháng là 3.000.000 đồng, việc thuê giữ vuông không có làm hợp đồng mà chỉ

thỏa thuận miệng với nhau, việc trả tiền lương vào ngày cuối tháng, do anh không có nhu cầu sử dụng nên anh có nói với anh L cho anh gửi lại, anh L cũng đồng ý, khi nào anh nghĩ làm và cưới vợ sẽ trả đủ một lần cho anh. Tuy nhiên từ khi anh nghĩ làm cho anh L khoảng cuối năm 2018 thì anh có đòi anh L phải giao trả cho anh số tiền làm công trong thời gian 24 tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng, tổng cộng là 72.000.000 đồng thì anh L có trả cho anh được số tiền 7.000.000 đồng, còn lại số tiền 65.000.000 đồng anh đã nhiều lần đòi nhưng anh L không trả cho anh.

Trong năm 2019 anh có nhờ anh L vô dùm 01 chung hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, anh không nhớ chính xác là bao nhiêu chung, anh chỉ nghe anh L nói chủ hụi là bà Ngô Thị Lan Nh ở ấp CĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, anh đã đóng được 05 kỳ hụi với số tiền vốn bao nhiêu anh cũng không nhớ chính xác do anh không có ghi theo dõi, cứ đến kỳ khui hụi anh L cho anh hay người ta bỏ bao nhiêu thì anh đưa tiền cho anh L đóng dùm, khi anh nghĩ làm thì vợ anh L có nói với anh là để lại chung hụi đó cho vợ anh L và vợ anh L sẽ trả lại cho anh số tiền đã đóng 05 kỳ hụi là 5.000.000 đồng thì anh cũng đồng ý.

Nay anh yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Võ Văn L và vợ anh L là chị Nguyễn Cẩm H cùng có nghĩa vụ giao trả cho anh số tiền 70.000.000 đồng (trong đó có số tiền 65.000.000 đồng tiền thuê giữ vuông, 5.000.000 đồng tiền hụi). Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn anh Võ Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Cẩm H: Mặc dù anh L và chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L và chị H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh L và chị H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện. Tất cả các đương sự xác định không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành nghiêm giấy triệu tập của Tòa án

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với anh Võ Văn L. Buộc anh Võ Văn L và chị Nguyễn Cẩm H cùng có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh H số tiền thuê giữ vuông là 65.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với anh Võ Văn L về việc đòi giao trả số tiền hụi là 5.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với anh Võ Văn L về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền và hụi; Bị đơn anh Võ Văn L có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Hải, căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Về nội dung vụ án: xét yêu cầu của anh Nguyễn Minh H đối với anh Võ Văn L về việc giao trả số tiền thuê giữ vuông là 65.000.000 đồng : Căn cứ vào các tài liệu được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ đầu năm 2017 đến cuối năm 2018, anh L có thuê anh H giữ vuông, tiền lương mỗi tháng là 3.000.000 đồng, trong thời gian giữ vuông thì hai bên thỏa thuận tiền lương mỗi tháng thì anh L sẽ giữ lại cho anh H khi nào anh H nghỉ làm sẽ trả đủ một lần. Tuy nhiên, khi hết hạn hợp đồng anh L trả không đủ số tiền nên hai bên mới phát sinh tranh chấp. Anh H xác định anh L còn thiếu anh số tiền thuê giữ vuông là 65.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh H xác định việc anh giữ vuông cho anh L không có làm hợp đồng nhưng có những người giữ vuông chung anh là Lê Văn S, người hùn vốn thuê vuông với anh L là anh Lê Minh S biết việc này. Qua xác minh làm việc với anh Lê Minh S: anh S xác định vào năm 2017 giữa anh với anh Võ Văn L và anh Nguyễn Văn Kiệt có thỏa thuận hùn thuê đất nuôi trồng thủy sản của Trại giam công an tỉnh Bạc Liêu tọa lạc tại ấp CĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu, thời hạn thuê là 03 năm với giá là 600.000.000 đồng. Sau khi thuê đất thì anh với anh L và anh K có thuê 02 người giữ vuông là anh Nguyễn Minh H và anh Lê Văn S, với giá thuê là 3.000.000 đồng/người/tháng, việc trả tiền lương được thực hiện vào ngày cuối tháng, anh với anh K và anh Minh S có nghĩa vụ trả lương cho anh Lê Văn S, còn anh L trả lương cho anh H, anh S xác định trong khoảng thời gian anh H giữ vuông, anh không thấy anh L trả tiền lương cho anh H và anh có nghe anh L nói là “giữ dùm tiền lương cho anh H để sau này anh H cưới vợ, anh sợ đưa anh H sẽ xài hết”. Mặt khác, trong quá trình tố tụng Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho Võ Văn L về việc yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với anh. Tuy nhiên anh L không có ý kiến gì về việc yêu cầu khởi kiện của anh H đối với anh. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật, các đương sự không cần phải có nghĩa vụ chứng minh, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về việc đòi

trả số tiền thuê giữ vuông còn thiếu là 65.000.000 đồng, buộc anh L có nghĩa vụ thanh toán trả cho anh H số tiền này là có căn cứ.

Đối với yêu cầu chị Nguyễn Cẩm H cùng có nghĩa vụ trả nợ: Hội đồng xét xử xét thấy khoản nợ trên được phát sinh trong thời gian anh L và chị H sống chung, nhằm phục vụ cho nhu cầu chung của gia đình. Do đó, để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần buộc chị Nguyễn Cẩm H cùng có trách nhiệm với anh Võ Văn L trả cho anh Nguyễn Minh H số tiền 65.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tiền hội 5.000.000 đồng: Anh H xác định vào năm 2019 anh có nhờ anh L chơi dùm 01 chung hội 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc giao dịch hội là do anh L trực tiếp với chủ hội, anh cũng có vài lần đem tiền đóng hội nhưng anh nói với chủ hội là đóng hội dùm cho anh L. Ngoài ra anh không còn tài liệu hay chứng cứ gì để chứng minh việc anh có nhờ anh L chơi dùm chung hội này. Theo biên bản xác minh với bà Ngô Thị Lan Nh (chủ hội), bà Nhi xác định vào năm 2019 vợ chồng anh L và chị H có tham gia chơi của bà 02 chung hội 1.000.000 đồng, người trực tiếp giao dịch hội với bà là chị H vợ anh L, có một vài lần vợ chồng anh L có nhờ anh H đóng tiền hội cho bà, còn việc chị H và anh L có chơi hội dùm cho ai thì bà không biết. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H đối với anh L về số tiền hội là 5.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Minh H do là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ số tiền án phí phải chịu. Anh Võ Văn L và chị Nguyễn Cẩm H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 274, 275 và 280 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H đối với anh Võ Văn L về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Buộc anh Võ Văn L và chị Nguyễn Cẩm H cùng có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Minh H số tiền thuê giữ vuông là 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Minh H đối với anh Võ Văn L về việc tranh chấp tiền hui.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: anh Nguyễn Minh H không phải chịu do là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Võ Văn L và chị Nguyễn Cẩm H cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.250.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai anh Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Võ Văn L và chị Nguyễn Cẩm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện DH;
- Chi cục THADS huyện DH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**

